

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2346/CT - CS
V/v chính sách thuế đối với
CSGD công lập

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Thuế thành phố Hà Nội

Trả lời công văn số 12350/CTHN-TTKT3 ngày 04/3/2025 của Cục Thuế TP Hà Nội (nay là Thuế thành phố Hà Nội) vướng mắc về chính sách thuế đối với cơ sở giáo dục (CSGD) công lập. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

*** Về thuế TNDN**

- Tại điểm n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng sản phẩm thì doanh thu tính thuế là doanh thu của sản phẩm được chia cho từng bên theo hợp đồng.

”

- Tại Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định về phương pháp tính thuế như sau:

“1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất.

...5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%. ...”

Căn cứ quy định nêu trên, thì:

- Nhà trường và Trung tâm ký hợp đồng liên doanh liên kết có quy định phân chia theo doanh thu nhận được thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng theo quy định tại điểm n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

- Trường hợp CSGD công lập có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập của hoạt động kinh doanh thì thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định pháp luật về thuế TNDN. Trường hợp CSGD công lập có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ tính thuế TNDN 2% trên doanh thu theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

*** Về thuế GTGT**

1. Về chính sách thuế GTGT đối với cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật bao gồm cả dạy ngoại ngữ, tin học; dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc, thể dục, thể thao; nuôi dạy trẻ và dạy các nghề khác nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp.

Trường hợp các cơ sở dạy học các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông có thu tiền ăn, tiền vận chuyển đưa đón học sinh và các khoản thu khác dưới hình thức thu hộ, chi hộ thì tiền ăn, tiền vận chuyển đưa đón học sinh và các khoản thu hộ, chi hộ này cũng thuộc đối tượng không chịu thuế.

Khoản thu về ở nội trú của học sinh, sinh viên, học viên; hoạt động đào tạo (bao gồm cả việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ trong quy trình đào tạo) do cơ sở đào tạo cung cấp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp cơ sở đào tạo không trực tiếp tổ chức đào tạo mà chỉ tổ chức thi, cấp chứng chỉ trong quy trình đào tạo thì hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ cũng thuộc đối tượng không chịu thuế. Trường hợp cung cấp dịch vụ thi và cấp chứng chỉ không thuộc quy trình đào tạo thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

”

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất 5%;

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất 10%:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.”

Căn cứ khoản 25 Điều 3 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định: “25. Nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế là nguyên tắc được áp dụng trong quản lý thuế nhằm phân tích các giao dịch, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế để xác định nghĩa vụ thuế tương ứng với giá trị tạo ra từ bản chất giao dịch, hoạt động sản xuất, kinh doanh đó”.

Căn cứ các quy định nêu trên, pháp luật về thuế GTGT đã có quy định cụ thể về đối tượng không chịu thuế, thuế suất 5%, thuế suất 10%. Đề nghị CCTKV.I căn cứ quy định pháp luật, nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế và hồ sơ thực tế để hướng dẫn thực hiện đúng quy định.

2. Về việc sử dụng hóa đơn điện tử

Các CSGD thực hiện lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính. Từ ngày 01/6/2025 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ và Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính.

Trường hợp vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ.

3. Về hồ sơ kê khai thuế GTGT

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định: “Người nộp thuế phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và nộp đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế.”

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định: “Người nộp thuế chỉ hoạt động, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với từng loại thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo chỉ có 01 hoạt động là dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về thuế (đối tượng không chịu thuế GTGT) thì không phải nộp hồ sơ khai thuế GTGT. Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo vừa có hoạt động dạy học, dạy nghề (đối tượng không chịu thuế GTGT); vừa cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác ngoài hoạt động dạy học, dạy nghề nêu trên (đối tượng chịu thuế GTGT) thì phải nộp hồ sơ khai thuế GTGT. Trong đó khoản thu từ hoạt động không chịu thuế GTGT được kê khai vào chỉ tiêu doanh thu không chịu thuế trên Tờ khai thuế GTGT.

Đề nghị Thuế thành phố Hà Nội căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTr. Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Ban PC, NVT (CT);
- Website CT;
- Lưu VT, CS.

(3; 4)

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHỈNH SÁCH
THUẾ QUỐC TẾ
P. RƯỜNG BAN



luw
Mạnh, Tuấn, Tuyết Mai